

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Số:33/2026/QĐST-HNGD

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 20256

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2025/TLST- HNGĐ ngày 22/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: chị [Tống Thị V](#), sinh năm 1997

CCCD số: 038197004798

Cư trú tại: [Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)

Bị đơn: anh [Ngô Minh S](#), sinh năm 1993

CCCD số: 038093014781

Cư trú tại: [Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110,116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, [Đ](#) a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị [Tống Thị V](#) và anh [Ngo Minh S](#)
- **VỀ HÔN NHÂN:** Chị [Tống Thị V](#) và anh [Ngo Minh S](#) thống nhất thuận tình ly hôn.

- **VỀ CON CÁI:** Vợ chồng thống nhất có một con chung là [Ngo Minh H](#) (giới tính: nam), sinh ngày 27/6/2025. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu [H](#) cho chị [V](#) trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh [S](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị [V](#) mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **VỀ TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **ÁN PHÍ DÂN SỰ SƠ THẨM:** Chị [Tống Thị V](#) nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh [Ngo Minh S](#) nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị [V](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh [S](#) được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị [V](#) đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0004246 ngày 22/12/2025. Như vậy, chị [V](#), anh [S](#) đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6- Thanh Hoá;
- [UBND xã H](#) (03/01/2024);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- [THADS tỉnh T](#);

THẨM PHÁN

-Lưu hồ sơ vụ án.

TỔNG THỊ HÀ